

Số: MS9/QĐ-DCT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về mức học phí trong năm học 2019-2020

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 901/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định 1113/QĐ-DCT ngày 14/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào cuộc họp ngày 17/5/2019 về triển khai kế hoạch thu học phí năm học 2019-2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Danh mục học phí năm học 2019-2020 của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu: VT, KHTC. ✓

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG *l*

Nguyễn Xuân Hoàn

Danh mục học phí năm học 2019-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1159 ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM)

TT	Nội dung thu	Đơn vị	Mức thu (đồng)	Ghi chú
I. Học phí hệ đào tạo dài hạn				
01	Cao đẳng chính quy khóa tuyển sinh 2018 trở về trước	01 TC lý thuyết	355.000	
		01 TC thực hành	460.000	
02	Cao đẳng chính quy khóa tuyển sinh 2019	01 TC lý thuyết	395.000	
		01 TC thực hành	510.000	
03	Cao đẳng liên thông (chính quy và vừa làm vừa học) khóa tuyển sinh 2017 trở về trước	01 TC lý thuyết	425.000	
		01 TC thực hành	550.000	
04	Đại học chính quy khóa tuyển sinh 2016 trở về trước	01 TC lý thuyết	445.000	
		01 TC thực hành	575.000	
05	Đại học chính quy khóa tuyển sinh 2017	01 TC lý thuyết	505.000	
		01 TC thực hành	649.000	
06	Đại học chính quy, ĐH vừa học vừa làm, ĐH văn bằng 2, ĐH liên thông (chính quy và vừa làm vừa học) khóa tuyển sinh 2018	01 TC lý thuyết	555.000	
		01 TC thực hành	715.000	
07	Đại học chính quy, ĐH vừa học vừa làm, ĐH văn bằng 2, ĐH liên thông (chính quy và vừa làm vừa học) khóa tuyển sinh 2019	01 TC lý thuyết	565.000	
		01 TC thực hành	735.000	
08	Đại học vừa học vừa làm khóa tuyển sinh 2017 trở về trước	01 TC lý thuyết	415.000	
		01 TC thực hành	525.000	
09	Đại học liên thông (chính quy và vừa làm vừa học) khóa tuyển sinh 2017 trở về trước	01 TC lý thuyết	535.000	
		01 TC thực hành	690.000	
10	Đại học liên kết quốc tế, ĐH	01 HK	14.000.000	



	chuẩn quốc tế khóa tuyển sinh năm 2017			
11	Đại học liên kết quốc tế, ĐH chuẩn quốc tế khóa tuyển sinh năm 2018	01 HK	17.000.000	
12	Đại học liên kết quốc tế, ĐH chuẩn quốc tế khóa tuyển sinh năm 2019	01 HK	20.000.000	
13	Thạc sĩ khóa tuyển sinh 2017, 2018, 2019	01 HK	13.000.000	
14	Anh văn sơ cấp, anh văn 1, 2, A0, A1, A2, B1, B2	Tính theo tính chỉ lý thuyết, tín chỉ thực hành theo mỗi khóa, bậc, hệ đào tạo.		

II. Học phí các học phần đặc biệt

15	Thực tập nghề nghiệp			Tính bằng mức tín chỉ lý thuyết cho mỗi khóa, bậc, hệ đào tạo
16	Khóa luận tốt nghiệp			
17	Đồ án tốt nghiệp			
18	Đồ án học phần			

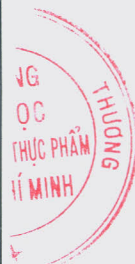
* Ghi chú

- Đối với mức học phí đào tạo tại các đơn vị liên kết được thực hiện theo thỏa thuận, tùy vào đặc điểm của đơn vị liên kết.

- Đối với học viên Cao học, các môn học bổ sung áp dụng mức học phí bằng mức học phí hệ Đại học chính quy theo năm đào tạo.

- Sinh viên đăng ký học lại, cải thiện theo khóa nào thì mức học phí sẽ tính theo khóa đăng ký đó

- Ký hiệu viết tắt: TC – Tín chỉ, Học phần - HP, Học kỳ - HK.




KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Hoàn